

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 7 – QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2025/QĐST-KDTM

Quảng Ngãi, ngày 07 tháng 7 năm 2025.

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 5 Điều 69 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 10/2025/TLST-KDTM ngày 27/5/2025.

**XÉT THẤY**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ngân hàng N (sau đây gọi là A).

Địa chỉ trụ sở: 02 L, quận B, thành phố Hà Nội.

Đại diện ủy quyền của người khởi kiện: Ông Phan Văn T, chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách điều hành chi nhánh Huyện N, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Hộ kinh doanh Nguyễn Xuân T1.

Anh Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1987, địa chỉ: Thôn F, xã Đ, TP K, Kon Tum. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh K. Chị Bùi Thị Thu T2, sinh năm 1999, địa chỉ: Thôn F, xã Đ, TP K, Kon Tum.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về khoản vay:**

Bị đơn ông Nguyễn Xuân T1 và bà Bùi Thị Thu T2 liên đới trả cho Ngân hàng N tổng số tiền (tính đến 24/6/2025) số tiền **2.565.086.770 đồng** (Hai tỷ, năm trăm sáu mươi lăm triệu, không trăm tám mươi sáu nghìn, bảy trăm bảy mươi đồng), trong đó tiền gốc : 2.500.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn:

41.917.808 đồng, tiền lãi quá hạn và tiền lãi chậm trả: 23.168.962 đồng. Thời hạn trả nợ là ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

*Kể từ ngày 25/6/2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; Nếu không có sự thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.*

Đến hạn trả nợ mà bị đơn không thực hiện trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền thi hành án xử lý tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5103-LCL-202400269 ngày 01/02/2024 ký kết giữa các bên, để thu hồi nợ theo quy định gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại **thửa 701, tờ bản đồ số 45**, diện tích: 10.768,00 m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng đất: Đất ở 192,00 m<sup>2</sup>; Đất trồng cây lâu năm 10.576,00 m<sup>2</sup>, địa chỉ tại: Thôn B, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum đã được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: **CC 318677** số vào sổ CH03679 do UBND Thành phố K cấp ngày 23/05/2016 đứng tên ông Nguyễn Xuân T1 và bà Bùi Thị Thu T2 đăng ký biến động ngày 01/02/2024.

## **2.2. Về phần án phí dân sự sơ thẩm:**

+ Án phí dân sự sơ thẩm: Do hòa giải thành, nên các đương sự chỉ phải chịu 50% án phí là 41.650.868 đồng (*Bốn mươi một triệu sáu trăm năm mươi nghìn, không trăm tám mươi sáu đồng*), bị đơn thỏa thuận chịu toàn bộ án phí.

+ Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền là 36.517.501 đồng (*Ba mươi sáu triệu, năm trăm mười bảy nghìn, năm trăm linh một đồng*), tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0000524 ngày 27/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum (Nay là Phòng THADS khu vực 7 - Quảng Ngãi).

**2.3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:** Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng). Bị đơn phải chịu toàn bộ và hoàn trả cho Ngân hàng số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKS khu vực 7 – Quảng Ngãi;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 7 - Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**ĐÃ KÝ**

